

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Đường giao thông thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5023/TTr-SGTVT ngày 12/10/2021 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 5002/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/10/2021; của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước tại Tờ trình số 352/TTr-BQLDA ngày 20/9/2021 và hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường giao thông thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước.

4. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa của thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước

góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông, tạo điểm nhấn về xây dựng điểm điển hình về giảm nghèo của huyện.

5. Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật: Đầu tư xây dựng 819m đường giao thông thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp C theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014.

6. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Hướng tuyến cơ bản bám theo tim đường cũ, cải dịch cục bộ một số vị trí để đảm bảo tiêu chuẩn cấp đường và cải thiện tầm nhìn; tổng chiều dài $L=819m$; điểm đầu $Km0+00$ giao với tuyến đường BTXM hiện trạng tại nhà ông Trương Văn Ước; điểm cuối $Km0+819$ tại nhà ông Nguyễn Văn Nên.

Tổng số có 28 đỉnh đường cong nằm, bán kính cong nhỏ nhất $R_{min}=20m$.

b) Cắt dọc: Cao độ thiết kế trên cơ sở cao độ đường cũ; đào đắp cục bộ một số vị trí để cải thiện dốc dọc và đảm bảo độ êm thuận xe chạy. Độ dốc dọc lớn nhất $I_{max}=7,7\%$.

c) Mặt cắt ngang:

- Chiều rộng nền đường $B_n=4,0m$;
- Chiều rộng mặt đường $B_m=3,0m$;
- Chiều rộng lề đất $B_{l\grave{e}}=2 \times 0,5=1,0m$;
- Độ dốc ngang: mặt đường $i_{m\grave{a}t} = 2\%$; lề đường $i_{l\grave{e}} = 4\%$.

d) Mặt đường: Bề mặt bê tông xi măng M250 dày 16cm trên lớp nilon chống mất nước, lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm.

e) Nền đường:

- Nền đắp: Bề mặt đất đào tận dụng, đầm chặt $K \geq 0,95$; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5.

- Nền đào: Độ dốc mái taluy nền đào 1/1.

g) Công trình thoát nước:

- Thoát nước mặt: Bề mặt chảy toả và rãnh dọc; rãnh đất hình thang tiết diện $(0,4+1,0) \times 0,4m$.

- Thoát nước ngang: Tận dụng lại 01 cống tròn còn tốt tại $Km0+420$; xây dựng mới 01 cống tròn $D=1,0m$ tại $Km0+064$ và 01 cống bản $K\grave{D}=1,0m$ tại $Km0+176$; kết cấu như sau:

+ Cống tròn: Móng cống, sân cống, tường cánh, tường đầu bằng BTXM M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, ống cống bằng BTCT M200.

+ Cống bản: Móng cống, sân cống, tường cánh, tường đầu bằng BTXM M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; mũ bố, tấm bản bằng BTCT M250; lớp phủ bản bằng BTXM M250 dày 6cm.

(chi tiết có hồ sơ kèm theo).

7. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông thủy lợi Thái Sơn.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 01 bước (lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

11. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo báo cáo kết quả thẩm định số 5002/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/10/2021 của Sở Giao thông vận tải.

12. Tổng mức đầu tư duyệt: 1.113.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm mười ba triệu đồng); trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|-------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 920.700.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 24.574.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 156.140.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 6.314.000 đồng; |
| - Dự phòng: | 5.272.000 đồng. |

(chi tiết có phụ biểu kèm theo).

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

14. Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án tái định cư, giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'53.816, 53.917).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG**CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG GIAO THÔNG THÔN NGỌC SINH, XÃ LƯƠNG NGOẠI, HUYỆN BÁ THƯỚC***(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Đơn vị: đồng

STT	HẠNG MỤC	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Dự toán chi tiết	837.000.172	83.700.017	920.700.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2,936% x 837.000.172	24.574.325		24.574.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		142.126.954	14.012.695	156.140.000
1	Chi phí khảo sát	Theo quyết định số: 121/ QĐ-BQLDA ngày 07/08/2021 của Giám đốc BQLDA	110.421.818	11.042.182	121.464.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT				
3	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX thi công xây lắp	0,346% x 837.000.172	2.896.021	289.602	3.186.000
4	Phí thẩm định HSYC và kết quả lựa chọn nhà thầu	Mức tối thiểu theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP	2.000.000		2.000.000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203% x 837.000.172	26.809.116	2.680.912	29.490.000
IV	CHI PHÍ KHÁC		6.314.050		6.314.000
	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,570% x 1.107.728.000	6.314.050		6.314.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	0,5% x (I + II + III + IV)	5.272.000		5.272.000
	TỔNG CỘNG	I + II + III + IV + V	1.015.287.501	97.712.713	1.113.000.000